

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09.7.2019

V/v: *Tranh chấp Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung

Bà Nguyễn Thị Cờ

-Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thùy Liên-Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2019/HNGĐST ngày 17 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐ-HPT ngày 21.6.2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào T M, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn:* Anh Lê M, sinh năm 1967

Đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú: số A, phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đào T M trình bày:**

Chị và anh Lê M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 30/01/2013. Sau khi kết hôn anh chị về sống tại số A, phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội một thời gian ngắn, sau đó anh chị đã chuyển đến ở tại số A, phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Thời gian ba năm đầu sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ cũ của anh H ở ngay sát nhà anh chị nên anh H cũng thường xuyên qua lại đó, khi gia đình anh H có công việc chị vợ cũ hay xuất hiện. Vì mâu thuẫn nên anh chị đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án vào khoảng năm 2016 nhưng sau đó vợ chồng lại rút đơn.

Sau này vợ chồng chị mâu thuẫn vì chị còn trẻ tính cách chị mạnh mẽ, muốn độc lập nhưng anh H muốn kiểm soát, áp đặt chị trong lời ăn tiếng nói, quan hệ bạn bè, trong cách ăn mặc, trong điều hành công việc tại cơ sở Spa nếu không vừa lòng thì chồng chị xúc phạm và đánh đập chị. Việc này diễn nhiều lần, có lần Công an phường Hàng Bột phải can thiệp.

Vào tháng 01/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh H lại đánh chị nên chị đã chuyển ra ngoài sống, hiện chị đang ở nhờ nhà bạn gái tại Ecogreen, 286 Nguyễn Xiển, Hà Nội. Anh H nói chị bỏ nhà đi ở với người đàn ông khác là không đúng. Chị bỏ nhà đi ở nơi khác vì anh H xúc phạm và đánh chị.

Chị không đồng ý quay lại với anh H vì đã nhiều lần cho anh H cơ hội nhưng anh H vẫn không thay đổi. Tại Tòa án anh H vẫn nói chị đi ngoại tình với người khác mà không có chứng cứ. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- *Về con chung*: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Lê Đ T , sinh ngày 09.11.2013. Ly hôn nguyện vọng của chị là muốn được nuôi con, còn quyết định như thế nào do Tòa án xem xét. Nếu anh H được giao nuôi con thì chị sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đồng/tháng.

- *Về tài sản và nhà ở, vay nợ chung*: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nhà ở, vay nợ chung.

Ngoài ra chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

* **Bị đơn là anh Lê M trình bày**: Anh xác nhận về quá trình kết hôn như ý kiến của chị M đã trình bày.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Khi anh và vợ cũ ly hôn, Tòa án giải quyết cho vợ cũ và các con anh được sử dụng ngôi nhà A cạnh nhà B mà anh và chị M sử dụng. Nhà này có hai con và bố anh sinh sống. Do vậy khi anh qua đó thăm bố và các con thì chị M lại cho rằng anh qua lại với vợ cũ. Do chị M không muốn anh gặp vợ cũ nên anh đã

cắt đứt hết mọi quan hệ với vợ cũ và anh vợ chồng anh chuyển đến ở số A. Anh đã phải tuyệt giao với vợ cũ, gia đình vợ cũ để tránh sự ghen tuông của chị M. Năm 2016 chị M nộp đơn ly hôn tại Tòa án vì chị M không nấu cơm, chăm sóc gia đình anh góp ý thì chị M không đồng ý và nộp đơn ly hôn. Mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn thì chị M đòi ly hôn.

Anh thấy chị M còn trẻ, tính cách nông nổi nên đã luôn nhường nhịn, góp ý để cho phù hợp. Do chị M ăn mặc hở hang, đi uống cà phê cùng nhân viên nam của Spa anh góp ý chứ anh không cấm đoán. Việc điều hành Spa thì anh để chị M hoàn toàn chủ động, anh không can thiệp chỉ duy nhất vào ngày 10.12.2018 do chị M xúc phạm anh trước mặt nhân viên thì anh có đánh chị M. Trước đó chị M đã nhiều lần xúc phạm anh và anh đã bỏ qua. Sau nhiều lần góp ý trong cách ăn mặc, khi chị M đăng facebook nói “ Cần lắm một bờ vai” anh góp ý nhưng chị M không hạ đoạn văn đó xuống facebook thì anh đã tát chị M.

Nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị M, anh đề nghị Tòa án xem xét để anh chị đoàn tụ để cùng nuôi dạy con.

- *Về con chung*: Anh và chị M có 01 con chung là cháu Lê Đ T , sinh ngày 09.11.2013. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh muốn được nuôi con. Nếu chị M được giao nuôi con thì anh sẽ không đóng góp cấp dưỡng nuôi con vì chị M đang ở với bạn trai nên không an toàn cho con anh chị.

- *Về tài sản và nhà ở, vay nợ chung*: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nhà ở, vay nợ chung.

Ngoài ra anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn chị Đào T M có ý kiến nếu trường hợp Tòa án giao cho anh H được nuôi con chung thì chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/ tháng và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày

* Bị đơn anh Lê M đồng ý ly hôn và giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có quan điểm:***

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Chị Đào T M và anh Lê M kết hôn hợp pháp, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 01.2019 đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn, tại phiên tòa anh H đồng ý ly hôn nên đề

ngợi Tòa án chấp nhận cho chị M được ly hôn anh H. Xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Lê Đ T , sinh ngày 09.11.2013. Chị M và anh H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lê Đ T . Xét thấy cháu L đang ở ổn định với anh H và phát triển tốt nên đề nghị Tòa án chấp nhận giao cháu Lê Đ T cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/tháng. Về tài sản và nhà ở chung, về công nợ chung: chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, chị Đào T M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng:

-Thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm chị Đào T M khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Lê M, anh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A, phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và đang cư trú tại số A, phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Đào T M và anh Lê M là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị M và anh H đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống trong thời gian dài, anh chị đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án vào năm 2016, sau đó vợ chồng lại rút đơn về để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H, tại phiên tòa anh H đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai bên đã có thời gian để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quyết định cho chị Đào T M được ly hôn anh Lê M.

- Về con chung: Xác nhận chị Đào T M và anh Lê M có 01 con chung là cháu Lê Đ T , sinh ngày 09.11.2013. Ly hôn, chị M và anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng) trong trường hợp anh H được giao nuôi con. Anh H không đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu Tòa án giao con chung cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi cho con chung. Trong thời gian anh H và chị M sống ly thân thì cháu Lê Đ T ở với bố. Cháu L khỏe mạnh, phát triển bình thường, chị M cũng xác nhận anh H là người bố quan tâm, chăm sóc con chu đáo. Mặt khác cháu L là con trai, hiện đang chuẩn bị vào cấp 1 nên để không xáo trộn cuộc sống hiện nay và đảm bảo quyền lợi cho cháu xét thấy cần giao cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản, vay nợ chung: Do chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Đào T M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Chị Đào T M và anh Lê M có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đào T M đối với anh Lê M

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào T M được ly hôn anh Lê M.

2. Về con chung: Xác nhận chị Đào T M và anh Lê M có 01 con chung là cháu Lê Đ T , sinh ngày 09.11.2013.

Giao cháu Lê Đ T cho anh Lê M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào T M cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị Đào T M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, vay nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đào T M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị M phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí. Xác nhận chị

M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số 8507 ngày 09.4.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Nay chị M còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Đào T M và anh Lê M. Chị Đào T M và anh Lê M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND phường A, quận Đống Đa,
TP Hà Nội (cơ quan đăng ký kết
hôn ngày 30.01.2013);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)